

**HTOÀ ÁN NH DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 28/01/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nH dân:

Ông Voòng A Ứng

Bà Trần Thị Nguyệt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Tàn Đình Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04 /2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T. Sinh năm: 1990.

Nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã D, huyện Z, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn M (Đã chết) và bà Phạm Thị Ngọc I, sinh năm 1962.

Đều trú tại: Thôn B, xã B, huyện Z, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án, tiền sự: Không.

NH tH của bị cáo:

- Ngày 07/01/2010 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm và ngày 23/3/2010 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên phạt: Nguyễn Văn T 02 năm 08 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/4/2012. (Đã được xóa án tích).

- Ngày 14/11/2017 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện P, xử phạt: 07 năm 9 tháng tù, về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Sông Cái (tỉnh J), từ ngày 27/06/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Công N, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn B, xã D, huyện Z, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

2. Nguyễn Công H, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn H, xã D, huyện Z, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Phạm Thị Ngọc I, sinh 1962

Trú tại: Thôn B, xã D, huyện Z, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 (Có mặt).

2. Nguyễn Văn A, sinh năm 1992 (Có mặt).

Trú tại: Thôn B, xã D, huyện Z, tỉnh Bình Thuận.

3. Nguyễn G, sinh năm 1989.

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn R, huyện P, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

4. Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh năm 1994 (Có mặt).

5. Nguyễn Minh Th, sinh năm 1996 (Có mặt).

6. Võ Đức Tr, sinh năm 1991 (Có mặt).

7. Hồ Thê V, sinh năm 1992 (Có mặt).

8. Nguyễn Thị Hồng, sinh 1967 (Có mặt).

9. Trần Thị O, sinh 1965 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn B, xã D, huyện Z, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/5/2017, Nguyễn Công N (tức Tý mập) sinh năm: 1985 ở thôn Th Bình, xã Hồng Th, huyện Bắc Bình gặp Nguyễn G, sinh năm 1989 ở khu phố Minh Tân 3, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, đi thu tiền góp của một số người dân ở xóm ngoài, thuộc thôn Th Bình, xã Hồng Th, huyện Bắc Bình; N nghĩ G là người đi thu tiền góp chung với Phạm Thị Kim Loan, sinh năm: 1984 ở thôn Th Hiệp, xã Hồng Th (là người trước đó, dùng nón bảo hiểm đánh N, nG không gây thương tích gì) nên N dùng tay đánh G và xé sổ thu tiền góp của G, thì được mọi người ở đây can ngăn; G điện thoại cho Nguyễn Văn T và nói cho T biết, việc: G đi thu tiền góp ở xóm ngoài, thuộc thôn Th Bình, xã Hồng Th bị đánh và xé cuốn sổ thu tiền. Do bận công việc, nên T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn A, sinh năm 1992 thôn Th Bình, xã Hồng Th, (là em ruột của T) và nói với A: Chạy xe đến chỗ G xem sao và đưa G về; nghe vậy, A chạy xe mô tô và mang theo 01 cây liềm đến trước trại thu mua thanh long Hoa Liên thuộc thôn Th Bình, xã Hồng Th thì gặp G, A bảo G chạy xe về đi; cùng lúc này, A nhìn thấy Nguyễn Công N và Nguyễn Công H (tức Vẹo), sinh năm 1990 ở thôn Th Hiệp, xã Hồng Th; A đi đến nói chuyện với N và H thì xảy ra cãi vã nhau, N lấy cây liềm trên xe mô tô của A và đòi chém A thì được mọi người can ngăn, A lấy xe mô tô chạy đi.

Nguyễn Văn T đang ở nhà, thấy điện thoại cho A đã lâu, nG A và G chưa về, nên T lấy 02 cây dao tự T, mỗi cây dài khoảng 01 mét, rồi điều khiển xe mô tô (loại xe Nouvo IV) chạy đến trước nhà ông Dăng ở xóm ngoài, thuộc thôn Th Bình, xã Hồng Th, T nhìn thấy Nguyễn Công N đứng trên đường trước nhà bà Nguyễn Thị Năm, N cầm 01 cục đá ném T nG không trúng, T dừng xe lại và cầm 02 cây dao mang theo rượt đuổi N chạy vào trong sân nhà bà Năm; T rượt đuổi N chạy được 01 vòng, gần đến cửa cổng của nhà bà Năm, khi còn cách N khoảng 01 mét, thì T cầm dao bên tay phải, chém từ trên xuống,

theo hướng từ phải qua trái trúng vào mặt sau cánh tay phải của N, N bị thương và bỏ chạy ra khỏi sân nhà bà Năm; vừa lúc này, Nguyễn Văn A cầm cây dao tự T trên tay chạy tới và cùng với T rượt đuổi N, N chạy đến trước nhà Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 ở thôn Th Bình, xã Hồng Th (là anh ruột của N) ở gần đó thì Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh năm: 1994 (là con gái của C) đang ở trong sân nhà nhìn thấy, nên mở cửa cổng cho N chạy vào; A và T cùng rượt đuổi theo N vào sân nhà C, A chạy vào trước thì bị C chặn, ôm A lại; N nhìn thấy và quay lại giật cây dao trên tay A, N và A giằng co giật lấy cây dao, nG không được, làm cây dao trúng vào tay trái và hông trái của N gây thương tích, nên N bỏ chạy ra sau nhà ông C thì bị ngất xỉu; vừa lúc này, T chạy vào sân nhà C và giơ dao lên chém vào người C, C đưa hai tay lên đỡ thì trúng vào tay gây thương tích; cùng lúc, T nhìn thấy Nguyễn Công H đang đứng ngay bàn ghế đá nhà C, T cầm dao chạy tới, H quay lưng định bỏ chạy thì T cầm dao trên tay phải, chém từ trên xuống, trúng vào phần đỉnh đầu của H; H bỏ chạy đến vòng thành phía dưới của nhà C, thấy có một cây cuốc, H vừa chụp lấy cây cuốc lên, thì bị T cầm dao trên tay phải, nhào tới chém tiếp một nhát từ trên xuống, trúng vào phần mu bàn tay trái của H, H thả cây cuốc xuống và bỏ chạy ra sau nhà của C trốn. Trong lúc T rượt chém H thì A dùng dao quơ, chém loạn xạ vào những người đang ở trong sân nhà của C (nG không biết trúng vào ai); cùng lúc này, C bị thương tích và ngã xỉu tại sân nhà của C; thấy vậy, Nguyễn Minh Th, sinh năm 1996 (là con trai của C) cầm lấy cây xẻng, dài khoảng 01,6 mét ở gần đó, đánh trúng vào phần vai trái của T thì T tiếp tục cầm hai cây dao quơ, chém loạn xạ; vừa quơ chém, T vừa lui người và đẩy A đi ra hướng cửa cổng nhà của C; khi ra khỏi nhà C, T quay người lại thì bị một người (không rõ là ai) chém trúng một cái vào phần trán của T gây thương tích; T và A được người dân ở đó đưa đi cấp cứu; Nguyễn Văn C, Nguyễn Công H và Nguyễn Công N được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị. Sau đó, C, H, N và A đều có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. (Bl số: 84-91, 141-148, 160-167, 214-227, 256-258 và 277-283).

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 368/2017/TgT ngày 15/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Nguyễn Công N như sau:

- Vết sẹo phần mềm mặt sau trên cánh tay phải, sẹo liền xấu (lõm), kích thước: 12,5x01cm.

- Vết sẹo do vật sắc tác động theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (Mười phần trăm). (Bl số: 42)

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 386/2017/TgT ngày 20/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Nguyễn Công H như sau:

- Vết sẹo phần mềm vùng đỉnh đầu lành sẹo tốt, kích thước: 01,2x0,5cm. Do vật sắc gây ra, chiều hướng tác động từ trên xuống. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02%.

- Vết thương mặt mu mô gian đốt ngón I-II bàn tay trái, đứt gân duỗi ngón I đã được điều trị. Hiện vết thương liền sẹo, kích thước: 10 x 0,4cm, hạn chế gấp duỗi ngón I. Do vật sắc gây ra, chiều hướng tác động phức thuộc vào tư thế tay trái của nạn nH với vật gây thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 12%.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (Mười bốn phần trăm). (B1 số: 47)

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 364/2017/TgT ngày 15/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Nguyễn Văn C như sau:

- Vết sẹo phần mềm vùng đỉnh đầu phải, sẹo liền xấu, kích thước: 07 x 0,3 cm: Do vật sắc tác động, chiều hướng tác động từ trên xuống. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 08%.

- Vết sẹo phần mềm mặt sau vai phải, sẹo liền xấu, kích thước: 09 x 0,5 cm: Do vật sắc tác động, chiều hướng tác động từ sau ra trước. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 08%.

- Vết thương mặt sau trên cẳng tay trái, gãy 1/3 trên xương trụ trái đã được phẫu thuật điều trị. Hiện xương trụ trái mất một đoạn xương và chưa liền xương, vết thương liền sẹo xấu, kích thước: 11 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11% + 08%

- 02 vết sẹo phần mềm mặt trước cánh tay phải, sẹo liền tốt:

- + Vết 1, kích thước: 04 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02%

- + Vết 2, kích thước: 03 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02%

- Vết sẹo phần mềm mặt sau giữa cẳng tay phải, sẹo liền xấu, kích thước: 04 x 0,7 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 04%

- Vết thương bàn tay trái, đứt lìa ngón III và IV bàn tay trái đã được điều trị. Hiện để sẹo mồm cụt ngón III, IV liền tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 19%

=> Các vết thương mặt sau trên cẳng tay trái, bàn tay trái, mặt trước cánh tay phải, mặt sau giữa cẳng tay phải là do vật sắc tác động, chiều hướng tác động phụ thuộc vào tư thế tay trái, tay phải của nạn NH với vật gây thương.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 48% (Bốn tám phần trăm). (B1 số: 34-35)

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/2018/TgT ngày 27/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Nguyễn Văn A như sau:

- Vết sẹo phần mềm vùng Th dương bên trái, sẹo liền tốt, kích thước: 04x0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03%;

- Vết sẹo phần mềm vùng gò má bên trái, sẹo liền mờ, kích thước: 02x0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01%

- Các vết sẹo do vật sắc tác động theo chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (Bốn phần trăm). (B1 số: 56)

Quá trình điều tra, Nguyễn Công N khai: Vết thương mặt sau cánh tay phải của N là do Hồ Thế V cầm dao chém gây ra thương tích, nG Hồ Thế V khai: Không tham gia đánh nhau, nên không gây thương tích cho N; Đồng thời, Nguyễn Văn T khai nhận: Vết thương trên người của N là do T cầm dao chém, gây ra thương tích. Lời khai của T phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra nên đủ căn cứ xác định vết thương trên người của N là do T gây ra.

Đối với vết thương ở tay trái và bên hông trái của N, do N và A giằng co, giật lấy cây dao gây ra; N không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, xử lý.

Đối với vết thương trên người của Nguyễn Công H. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Đã dùng 02 cây dao chém trúng vùng đỉnh đầu và mặt mu bàn tay trái

của Nguyễn Công H tại trong sân nhà bà Năm (đối diện nhà C), nG người bị hại Nguyễn Công H và một số nH chứng đều khai nhận và cho rằng; T chém H tại sân nhà của C; hơn nữa, tại lời khai các ngày 04/10/2017, 28/11/2017 và tại biên bản hỏi cung bị can các ngày 06/12/2017, 14/12/2017 Nguyễn Văn T đều khai nhận dùng 02 cây dao chém H tại sân nhà ông C. Do đó, đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn T chém Nguyễn Công H gây thương tích tại sân nhà của C. (Bl số: 141-148, 196 – 204, 262-267, 353-370).

Đối với Nguyễn Văn C khai nhận: Các vết thương ở vùng đầu, vai và tay của C là do Nguyễn Văn A cầm 02 cây dao chém vào người C gây ra, nG Nguyễn Văn A không thừa nhận gây ra các vết thương nói trên cho C; đồng thời, Nguyễn Văn T khai nhận: Các vết thương trên người của C là do T cầm 02 cây dao chém vào người ông C gây ra thương tích; hơn nữa, Nguyễn Thị Mỹ Y (con gái của C) khai: Nhìn thấy T cầm dao chém vào người C, C đưa tay lên đỡ, gây ra vết thương trên ngón tay trái và bàn tay trái, nên chưa có căn cứ để xác định vết thương trên người của C là do Nguyễn Văn A gây ra.

Đối với Nguyễn Văn A khai nhận: Khi A vào trong sân nhà của C thì người trong nhà của C ôm A lại và đánh, chém A trúng vào vùng Th dương bên trái và vùng gò má bên trái gây thương tích, tỷ lệ thương tật là 4%, nG ai là người gây thương tích cho A thì A không xác định được.

Đối với Nguyễn Văn T khai nhận: Khi lui ra khỏi nhà của C, T quay người lại thì bị một người (không rõ là ai) chém T trúng một cái vào phần trán, gây thương tích cho T; T được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận cấp cứu; Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình đã có công văn đề nghị Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận cung cấp giấy chứng nhận thương tích cho Nguyễn Văn T; nG theo công văn số 115 VB/ĐKKV ngày 15/3/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận, trả lời: Vào ngày 14/5/2017, Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận (Khoa cấp cứu ban đầu và khoa khám) không tiếp nhận trường hợp Nguyễn Văn T vào viện để sơ cứu ban đầu nên không có cơ sở để cung cấp giấy chứng nhận thương tích cho T. (Bl số: 59)

Để sớm hoàn thành việc truy tố và đưa vụ án ra xét xử, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình quyết định tách vụ án đối với hành vi của bị can Nguyễn Văn T gây thương tích cho Nguyễn Công H với tỷ lệ thương tật 12% và gây thương tích cho Nguyễn Công N với tỷ lệ thương tật 10% để kết thúc điều tra và đề nghị truy tố trước.

Riêng thương tích của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn T; chưa xác định được ai là người gây thương tích; nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an đã thu giữ 01 cây xẻng dài 01,6 mét, cán bằng gỗ dài 01,4 mét, lưỡi bằng sắt dài 20 cm mà Nguyễn Minh Th dùng để đánh T, sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật. Riêng 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile màu đỏ, model LV118 là của Phạm Thị Kim Loan, không liên quan đến vụ án nên đã xử lý giao trả lại cho Loan là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 cây dao tự T dài khoảng 35cm mà Nguyễn Văn A dùng rượt đuổi Nguyễn Công N và 02 cây dao, mỗi cây dao dài khoản 01 mét mà Nguyễn Văn T dùng gây thương tích cho Nguyễn Công N và Nguyễn Công H; sau khi đánh nhau xong A và T đem cất giấu các cây dao tại nhà; 01 cây cuốc dài khoảng 01,2 mét mà H dùng đánh T, H bỏ tại sân nhà của C và 01 cây liềm dài khoảng 25 cm A mang theo, N lấy đòi chém A; N

khai đã ném bỏ ở khu vực nhà ông Dăng; Cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm nG không tìm thấy, nên không có căn cứ xem xét, xử lý. (B1 số: 347-350, 375)

Về phần dân sự: Nguyễn Công N yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và các chi phí khác với số tiền: 8.796.000đ đồng; Nguyễn Công H yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và các chi phí khác với số tiền: 34.161.000 đồng. Bà Phạm Thị Ngọc I (là mẹ ruột của T) đã bồi thường cho N: 3.000.000 đồng và chưa bồi thường cho H nên buộc T phải tiếp tục bồi thường cho N và H theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 70 /CT-VKS.HBB ngày 18/11/2018 của Viện kiểm sát nH dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên Viện kiểm sát nH dân huyện Bắc Bình luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình và Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân huyện Bắc Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận: Vào khoảng hơn 17 giờ 30 phút ngày 14/5/2017 tại thôn Th Bình, xã Hồng Th, huyện Bắc Bình. Bị cáo Nguyễn Văn T cầm 02 cây dao, mỗi cây dài khoảng 01 mét, chém vào vùng đỉnh đầu và mặt mu mô gian đốt ngón I-II bàn tay trái của Nguyễn Công H, gây thương tích cho H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% và chém vào mặt sau trên cánh tay phải của Nguyễn Công N, gây thương tích cho N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nH chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Qua diễn biến vụ án thể hiện bị hại Nguyễn Công H, Nguyễn Công N không hề có mâu thuẫn với bị cáo Nguyễn Văn T. Thế nG bị cáo đã vô cớ dùng dao tự T gây thương

tích cho các bị hại, cụ thể bị cáo dùng dao, chém vào vùng đỉnh đầu và mặt mu mô gian đốt ngón I-II bàn tay trái của Nguyễn Công H, gây thương tích cho H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% và chém vào mặt sau trên cánh tay phải của Nguyễn Công N, gây thương tích cho N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng nguy hiểm, xem thường sức khỏe của người khác và pháp luật của nhà nước. Cáo trạng của Viện kiểm sát nH dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung: “Dùng hung khí nguy hiểm”; “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 134 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

Hành vi trên đây của bị cáo đã trực tiếp gây tổn hại đến sức khỏe của nạn nH, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nH dân. Bị cáo có nH tH xấu. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên, xét sau khi gây án, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 01 phần thiệt hại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nH dân huyện Tuy Phong đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 năm 09 tháng tù về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Về phần dân sự: Nguyễn Công N yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và các chi phí khác với số tiền: 8.796.000 đồng; Nguyễn Công H yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và các chi phí khác với số tiền: 34.161.000 đồng. Bà Phạm Thị Ngọc I (là mẹ ruột của T) đã bồi thường cho N: 3.000.000 đồng và chưa bồi thường cho H nên buộc T phải tiếp tục bồi thường cho N và H theo quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Công N kê khai chi phí điều trị thương tích và các khoản thiệt hại khác với tổng số tiền là 8.796.000 đồng, yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường. Trong đó gồm có:

- Tiền điều trị thương tích : 3.636.000 đồng.
- Thu nhập bị mất: 12 ngày x 250.000 đồng = 3.000.000 đồng.
- Tiền công người nuôi bệnh: 12 ngày x 180.000 đồng = 2.160.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại Nguyễn Công N là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy nghĩ nên buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Công N số tiền tổn hại về sức khỏe là 8.796.000 đồng, trừ số tiền 3.000.000 đồng đã bồi thường trước, bị cáo Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Công N số tiền còn lại là 5.796.000 đồng là phù hợp.

Bị hại Nguyễn Công H kê khai chi phí điều trị thương tích và các khoản thiệt hại khác với tổng số tiền là 34.161.000 đồng, yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường. Trong đó gồm có:

- Tiền điều trị thương tích: 8.461.000 đồng

- Thu nhập bị mất: 98 ngày x 250.000 đồng/ ngày = 24.500.000 đồng.
- Tiền công người nuôi bệnh: 08 ngày x 150.000 đồng = 1.200.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy trong yêu cầu của bị hại Nguyễn Công H có khoản tiền điều trị thương tích, bị hại tự ý ghi vào A đơn ngày 22/05/2017 số tiền nổi gân là 6.000.000 đồng nên tiền điều trị thương tích hợp lệ là 2.461.000 đồng, thu nhập bị mất chỉ tính cho bị hại 30 ngày là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy nghĩ nên buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Công H các chi phí hợp lý bao gồm các khoản sau:

- Tiền điều trị thương tích: 2.461.000 đồng
- Thu nhập bị mất: 30 ngày x 250.000 đồng/ ngày = 7.500.000 đồng.
- Tiền công người nuôi bệnh: 8 ngày x 150.000 đồng = 1.200.000 đồng.

Tổng cộng: 11.161.000 đồng (Mười một triệu một trăm sáu mươi một ngàn đồng)

[5] Về vật chứng vụ án:

Xét 01 cây xẻng dài 01,6 mét, cán bằng gỗ dài 01,4 mét, lưỡi bằng sắt dài 20 cm mà Nguyễn Minh Th dùng để đánh Nguyễn Văn T do Cơ quan Công an đã thu giữ. Vật chứng này cần thiết phải để lại nhằm tiếp tục phục vụ cho công tác điều tra giải quyết vụ án nên cần chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và điều 333 của BLTTHS

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng : Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Văn T **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 86/2017/HS-ST ngày 14/11/2017 của Tòa án nH dân huyện Tuy Phong đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 năm 09 tháng tù về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là **10** (Mười) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/06/2017.

Áp dụng: Khoản 1, điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Nguyễn Công N số tiền tổn hại về sức khỏe là 8.796.000 đồng, trừ số tiền 3.000.000 đồng đã bồi thường trước, ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục bồi thường cho Nguyễn Công N số tiền còn lại là 5.796.000 đồng

Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Nguyễn Công H số tiền tổn hại về sức khỏe là 11.161.000 đồng.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 847.850 đồng án phí DSST.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nH dân tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ phải thi hành số tiền phải trả. Nếu người có nghĩa vụ phải thi hành mà chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 357; Khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian phải thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Bắc Bình.
- Công an H.Bắc Bình.
- Thi hành
- Bị cáo.
- Lưu hs+VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Lâm Quốc Tuấn